

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **62/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Cúc.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Chính.

2. Ông Nông Hữu Dân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột** tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1989. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Huy D – Sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Huy D có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không lo làm ăn, chơi cá độ bóng đá, mất việc làm, không có

khả năng kinh tế để lo cho gia đình, bán hết tài sản để trả nợ, trong khi bà L phải nuôi con nhỏ. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi tiếp tục gây thêm nợ nần. Hiện nay ông bà đã sống ly thân. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

**Về con chung:** Trong quá trình chung sống với nhau bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Huy D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Th, sinh ngày 07/4/2016. Bà L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn ông Nguyễn Huy D:** Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Huy D, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Huy D đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Huy D tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Huy D chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai người bất đồng quan điểm, chồng không lo làm ăn, chơi cá độ bóng đá, nợ nần, gây khó khăn cho gia đình. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Do đó, bà L đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông D. Quá trình

giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông D vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Huy D chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: “*Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Huy D có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng của ông D chủ yếu là do ông D không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã sống ly thân, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật*”.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông D không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, đã thể hiện việc ông D không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L, cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Huy D.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Huy D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Th, sinh ngày 07/4/2016. Hiện cháu Nguyễn Thị Hà Th đang ở với mẹ, nguyện vọng của bà L sau khi ly hôn là được nuôi cháu tới khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà L về việc được nuôi cháu Th là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Th, sinh ngày 07/4/2016 cho mẹ là bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Huy D cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Nguyễn Huy D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Huy D.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Hà Th - Sinh ngày 07/4/2016 cho mẹ là bà Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Huy D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005576 ngày 25/12/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Kim Cúc**